

Giải bài tập trang 149 SGK Toán 2: Luyện tập

Hướng dẫn giải bài Luyện tập So sánh các số có ba chữ số – SGK toán 2 (bài 1, 2, 3, 4 trang 149/SGK Toán 2)

Bài 1: (Hướng dẫn giải bài tập số 1 SGK)

Viết (theo mẫu):

Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
116	1	1	6	Một trăm mười sáu
815				
307				
	4	7	5	
				Chín trăm
	8	0	2	

Hướng dẫn giải

Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
116	1	1	6	Một trăm mười sáu
815	8	1	5	Tám trăm mười lăm
307	3	0	7	Ba trăm linh bảy
475	4	7	5	Bốn trăm bảy năm
900	9	0	0	Chín trăm
802	8	0	2	Tám trăm linh hai

Bài 2: (Hướng dẫn giải bài tập số 2 SGK)

Số ?

a) 400; 500; ...;...; 800; 900;...

b) 910; 920; 930;...; ...; ...; 970;...;990;....

c) 212; 213; 214;...;...;217; 218;...;...;...

c) 693; 694;;...;701.

Hướng dẫn giải

a) 400, 500, 600, 700, 800, 900, 1000

b) 910, 920, 930, 940, 950, 960, 970, 980, 990, 1000

c) 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221

d) 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701

Bài 3: (Hướng dẫn giải bài tập số 3 SGK)

Điền dấu $<$, $>$, $=$

Số ?

a) 400; 500; ...;...; 800; 900;...

b) 910; 920; 930;...; ...; ...; 970;...;990;....

c) 212; 213; 214;...;...;217; 218;...;...;...

c) 693; 694;;...;701.

Hướng dẫn giải

543 < 590

342 < 432

670 < 676

987 > 897

699 < 701

695 = 600 + 95

Bài 4: (Hướng dẫn giải bài tập số 4 SGK)

Viết các số 875, 1000, 299, 420 theo thứ tự từ bé đến lớn.

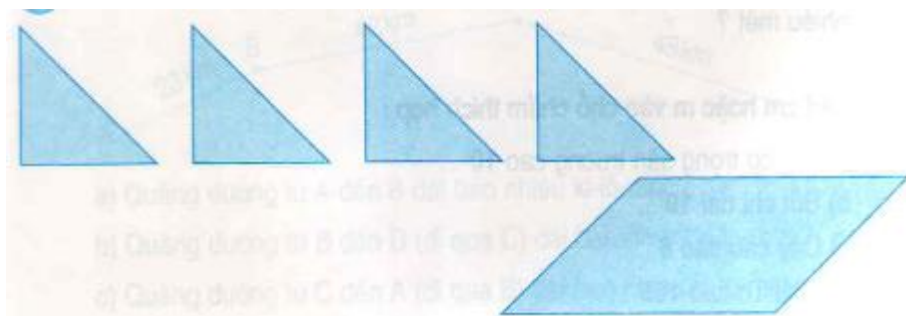
Hướng dẫn giải

Viết các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn như sau:

299, 420, 875, 1000

Bài 5: (Hướng dẫn giải bài tập số 5 SGK)

Xếp 4 hình tam giác thành hình tứ giác (xem hình vẽ):



Hướng dẫn giải

Có thể xếp như sau

